

PHÒNG GD & ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG ĐẠO



KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2018 - 2023

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 - 2023

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2018 - 2023 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường Tiểu học Hưng Đạo là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, triển khai thực hiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với bậc Tiểu học. Cùng các trường Tiểu học xây dựng ngành giáo dục Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ nghị quyết số 51/2017/QH14 điều chỉnh lộ trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư 20/2018/TTBGDDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành

quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi một số điều quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ phường Hưng Đạo nhiệm kỳ 2015-2020 ngày 16 tháng 4 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018-NQ/HĐND ngày 25/12/2018 của HĐND phường Hưng Đạo về Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ nghị quyết số 35-NQ/ĐU ngày 10/12/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Hưng Đạo về phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Quá trình thành lập và phát triển: Trường tiểu học Hưng Đạo tiền thân là Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Hưng Đạo, năm 1994 tách thành 2 trường TH Hưng Đạo và Trường THCS Hưng Đạo. Bắt đầu từ năm 1995 trường Tiểu học được thành lập. Năm 1994 tách thành 2 trường TH Hưng Đạo và Trường THCS Hưng Đạo. Bắt đầu từ năm 1995 trường Tiểu học được thành lập. Trải qua quá trình phấn đấu, trưởng thành trường được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I tháng 9 năm 2001 và chuẩn lại mức độ I tháng 12 năm 2012 đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2017. Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thể hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trường trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan

tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp trên 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp Tiểu học là 100%, số lượng và chất lượng học sinh năng khiếu các cấp hàng năm tăng lên rõ rệt.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm trên 80%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 60%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp. Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động Tiên tiến".

Nhà trường luôn làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm dạy thực, học thực, nói không với bệnh thành tích, đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2018 - 2023 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Hưng Đạo là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục

phổ thông. Cùng các trường Tiểu học xây dựng ngành giáo dục Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2. Thực trạng

a. Đội ngũ

- Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên: 32. Nữ: 32. Trong đó:

Ban giám hiệu: 2

Tổng phụ trách đội: 1

Giáo viên: 26

Nhân viên: 3

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn 32 người; 30 người trên chuẩn, trong đó:

+ Cao đẳng: 11 người (chiếm 34,3 %)

+ Trung cấp: 02 người (chiếm 6,4%)

+ Đại học: 19 người (chiếm 59,3%)

- Trình độ chính trị Trung cấp: 04 người; Trình độ quản lý: 03 người.

- Đoàn viên thanh niên: 15 người (chiếm 46,8%).

- Trường có chi bộ Đảng gồm 18 đảng viên chiếm 56,3%

- Tổ chức công đoàn cơ sở có 32 đoàn viên.

- Biên chế tổ: Gồm 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

- Tổng số học sinh: 599; tổng số lớp: 19

3. Chất lượng đội ngũ năm học trước

- Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp: Tổng số cán bộ, giáo viên: 32 người; Tốt là 13 người chiếm 40,6 %; Khá 19 người chiếm 59,4%.

- Đánh giá viên chức: Tổng số cán bộ giáo viên: 36 người: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 19 người chiếm 52,8%.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 17 người chiếm 47,2%.

- Giáo viên giỏi cấp trường: 26 người chiếm 81,3%. Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 23 người 71,8%. Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở: 7 người chiếm 21,9%.

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 32/32 đ/c (đạt 100%)

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04/36 đ/c (đạt 11,1%)
- Đề nghị UBND thị xã Đông Triều tặng Giấy khen: 06 đ/c (đạt 16,7%)
- Công đoàn: Công đoàn vững mạnh
- Liên đội: Liên đội Xuất sắc

b. Cơ sở vật chất

*** Về cơ sở vật chất:**

- Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp.

- Tổng diện tích của trường 12 204,7 m², bình quân 18,2 m²/ học sinh. Diện tích sân chơi bình quân 4.8 m²/ học sinh.

- Các công trình được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp.

- Có đầy đủ khu phòng học, phòng chức năng; Khu phục vụ học tập; Khu giáo dục thể chất; Khu văn phòng; Khu sân chơi; Khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh; Khu để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh.

Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Bàn ghế học sinh đủ chỗ ngồi cho các em toàn trường. Bàn, ghế giáo viên đủ mỗi phòng học 01 bộ; 100% các phòng học có bảng chống lóa treo đảm bảo đúng quy định; Hệ thống đèn đủ chiếu sáng và hệ thống quạt đầy đủ.

- Thiết bị đồ dùng dạy học:

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có 1 bộ.

+ Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Tổng cộng có 37 máy tính trong đó máy tính phục vụ học tập của học sinh là 24, phục công tác giảng dạy là 11, số máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính là 6 máy tính. Các phòng học được trang bị máy chiếu cố định, ti vi, có 01 phòng học được trang bị các thiết bị đảm bảo yêu cầu của “phòng học thông minh”. 100% các phòng học được lắp đặt đường truyền Internet, có sóng wifi. Có đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động NGLL: Hệ thống âm thanh, loa máy.

- Các công trình phục vụ như: Thư viện với đầy đủ tư liệu đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh. Có phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng

làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Các công trình khác: phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh, công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh.

** Đánh giá chung:*

Các em học sinh trường Tiểu học Hưng Đạo được học tập và vui chơi trong một ngôi trường mới khang trang.

Nhà trường ngày được quan tâm và phát triển, đến nay đã được trang bị nhiều thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho dạy học và học nâng cao chất lượng, có phòng máy vi tính cho học sinh tiếp cận với CNTT; phòng học trải nghiệm, khu vui chơi, máy chiếu, máy tính ngày càng được tăng dần, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy, hoạt động đoàn thể xã hội ngày càng thuận lợi và đạt hiệu quả tốt.

- Tuy nhiên: Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu 01 phòng học; 03 phòng học bộ môn phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Ngoại ngữ. phòng thiết bị, phòng truyền thống, phòng tư vấn học đường, phòng giáo viên....Bổ sung máy tính, máy chiếu cho các phòng học.

c. Học sinh

+ Thuận lợi:

- Về ý thức: Đa số học sinh ngoan, có ý thức chấp hành nội quy trường, lớp tốt.

- Về phong trào học tập: Đa số học sinh có ý thức học tập và khả năng tiếp thu kiến thức tốt. Nhiều gia đình quan, tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Khó khăn:

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

+ Chất lượng học sinh: Năm học 2018 -2019

- Duy trì tỉ lệ học sinh đến trường đạt 100%, không có hiện tượng học sinh bỏ học.

- *Chất lượng giáo dục:*

* Môn học và hoạt động giáo dục:

+ Hoàn thành Tốt: 30% - 39,7%

+ Hoàn thành: 55% - 60,3%

* Năng lực và phẩm chất:

+ Các năng lực được đánh giá ở mức Tốt và Đạt

+ Các phẩm chất được đánh giá ở mức Tốt và Đạt

* Hoàn thành chương trình lớp học: $594/594 = 100\%$

* Chưa Hoàn thành chương trình lớp học: 0

* Hoàn thành chương trình tiểu học: $108/108 = 100\%$

- *Chất lượng mũi nhọn:*

* Các cuộc thi, giao lưu cấp thị xã,: 20 giải

+ Ngày hội Viết chữ đẹp: 15 giải

+ Giao lưu tiếng Anh: 03 giải

+ Tin học Trẻ: 01 giải

+ Trình diễn Robotcon: 01 Giải nhì (cấp cụm)

+ Họa My Vàng: Đạt giải A

+ Thi bơi cấp thị xã: 01 giải thất (đồng đội)

* Các cuộc thi, giao lưu cấp trường: 70 giải

+ Học sinh khen thưởng cấp trường: $407/594 = 68,5\%$

+ Lớp Xuất sắc: $11/19$ lớp = 57.8%:

+ Lớp Tiên tiến: $8/19 = 42.2\%$

- Nhà trường đạt trường Tiên tiến.

d. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

+ *Chi bộ Đảng:*

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

+ *Công tác công đoàn:*

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo

dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể

+ *Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

- Tổng số đội viên: 283 em.

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

+ *Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 5 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 2 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

+ *Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:*

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành đoàn thể.

*** Đánh giá chung**

* *Thuận lợi:*

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương; Được Phòng GD&ĐT Đông Triều quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Nhà trường có môi trường giáo dục tốt, các điều kiện về CSVC thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường đặc biệt là hệ thống CSVC để ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Đội ngũ được đào tạo chuẩn, phần lớn trẻ, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt. Đảng viên chiếm số lượng lớn trong tập thể nên việc chỉ đạo gặp nhiều thuận lợi. Nhiều giáo viên đã và đang tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi có chất lượng cao.

- Có nhiều giáo viên dạy giỏi các cấp. Sự đổi mới về nội dung, phương

pháp giảng dạy của giáo viên đang ngày càng có tác dụng thiết thực trong hoạt động của nhà trường. Tập thể nhà trường là khối đoàn kết.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp ngày càng cao. Đa số học sinh chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức học tập tốt.

- Các lực lượng phối hợp luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh có những đóng góp hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

- CMHS và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

** Khó khăn:*

- *Về tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:* Việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên.

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao. Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng tham gia các phong trào thi đua. Tay nghề giáo viên chưa đồng đều, chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- *Về học sinh:* Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

- *Về cơ sở vật chất:* Cần bổ sung thêm Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp: Bổ sung hạng mục sân bóng rổ, đề xuất xây nhà đa năng, khai thác sử dụng có hiệu quả sân cỏ nhân tạo.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Xây dựng trường Tiểu học Hưng Đạo là trường có mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

b. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến”.

c. Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi của nhà trường

** Tâm nhìn*

Xây dựng Trường Tiểu học Hưng Đạo là nơi khởi nguồn những ý tưởng sáng tạo của học sinh, nơi học sinh sẽ lựa chọn học tập và rèn luyện để vươn tới đỉnh cao của tri thức.

** Sứ mệnh*

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỉ cương, trách nhiệm, uy tín, chất lượng giáo dục cao, để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

** Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường*

- Tinh thần trách nhiệm.
- Tinh đoàn kết.
- Tính trung thực.
- Lòng nhân ái.
- Sự hợp tác.
- Khát vọng vươn lên.
- Tính sáng tạo.
- Lòng tự trọng.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chỉ tiêu chung

2.1.1. Học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 20 đến 22 lớp.

Học sinh: 650 - 750 học sinh. Đạt phổ cập TH mức độ 3.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 99,8%

Đánh giá quá trình học tập và hoạt động giáo dục: Hoàn thành.

Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Đạt

Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Đạt

+ Hoàn thành chương trình lớp học sau khi rèn luyện trong hè; 0,2%

+ HTCT tiểu học: 100%

+ Chất lượng học sinh năng khiếu mỗi năm học:

Cấp thị xã: 25- 30 em

Cấp tỉnh: 3-7 em

Cấp Quốc gia: 01-02 em.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

* Chất lượng hàng năm:

- Xếp loại tay nghề: Giỏi: 80% trở lên; Khá: 15%; Đạt yêu cầu: 5%

- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.

- Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 60%;
Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): 15%.

- Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: Trên 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: Từ 1-2 đ/c.

- Đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn giáo viên:

+ Xuất sắc: 70%

+ Khá: 30%

- Đánh giá viên chức hàng năm:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 60-75%

+ Hoàn thành tốt: 25-30%

+ Hoàn thành: 0,2%.

- Bồi dưỡng thường xuyên: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ở mức Đạt.

- Trình độ chuyên môn: Có 90% trở lên cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên, trong đó cán bộ quản lý là 100%.

2.1.3. Cơ sở vật chất

CSVN được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

+ Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định

- + Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.
- + Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ 2 HS/máy.
- + Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”
- + 100% các thiết bị đồ dùng được bảo quản và sử dụng thường xuyên.
- + Sửa chữa lại nhà xe giáo viên. Lát lại sân chơi gạch bị hỏng, bổ sung máy tính, máy chiếu các phòng học.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Học sinh

Bảng 3: Quy mô trường lớp

Số lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	145	149	137	124	108
Khối lớp 2	114	145	150	132	122
Khối lớp 3	112	115	144	152	132
Khối lớp 4	115	109	114	144	149
Khối lớp 5	108	115	110	118	143
Tổng	594	633	658	670	654

- Chất lượng giáo dục

Năm học	Số lớp	Số HS	Kết quả học tập		Chất lượng	Năng lực	Kết quả GD	
			HTT & HT	CHT			Lên lớp	HT CHTH
2018 - 2019	19	594	594	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	99,6% đạt mức Tốt và Đạt	486	108
2019 - 2020	19	633	629	04	100% đạt mức Tốt và Đạt	99,7% đạt mức Tốt và Đạt	514	115
2020 - 2021	19	658	655	03	100% đạt mức Tốt và Đạt	100% đạt mức Tốt và Đạt	545	110
2021 - 2022	20	670	668	02	100% đạt mức Tốt và Đạt	100% đạt mức Tốt và Đạt	550	118
2022 - 2023	21	654	652	02	100% đạt mức Tốt và Đạt	100% đạt mức Tốt và Đạt	509	143

- Học sinh đạt giải các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	0	03	0	0	0
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	20	13	08	08	11
Khen thưởng (%) (cấp trường)	407/594 = 68,5	444/633 = 70,1	433/658 = 65,8	423/670 = 63,1	431/654 = 65,9

2.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Hiệu trưởng	01	01	01	01	01
Phó hiệu trưởng	01	01	01	01	01

* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu.

Nội dung	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Số lượng	25	26	25	27	28
Cơ cấu					
- Tiểu học	19	20	19	20	21
- Âm nhạc	01	01	01	01	01
- Ngoại ngữ	03	03	03	03	03
- Mĩ thuật	01	01	01	01	01
- Thể dục	01	01	01	01	01
- Tin học				01	01

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Đạt chuẩn	100%	100%	100%	100%	100%
Trên chuẩn	30	31	31	31	31

- Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
GVDG cấp trường	22	22	20	19	20
GVCN giỏi cấp thị xã	06	-	09	-	09
GVDG Cấp thị xã	-	12	-	12	-
GVDG cấp tỉnh	-	01	-	-	01
GVCNG cấp tỉnh	-	-	01	-	-

** Nhân viên và tổng phụ trách đội*

Nội dung	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Số lượng	04	03	04	04	04
Cơ cấu:					
- TPT	01	01	01	01	01
- Kế toán	01	0	01	01	01
- Văn thư - HC	02	01	02	01	01
- Thư viện		01		01	01
- Y tế	0	0	0	0	0

2.2.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp.

Phát huy tối đa cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học được trang cấp và mua sắm; Bổ sung đầy đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động của khối hành chính quản trị, văn phòng.

Đảm bảo phòng học, phòng bộ môn có đầy đủ trang thiết bị theo chuẩn quy định: 100% phòng học được trang bị các thiết bị ứng dụng CNTT cố định.

Duy trì thư viện đạt Tiên tiến; Phần đầu giai đoạn 2018-2023 đạt thư viện Xuất sắc.

Công trình vệ sinh được khai thác, sử dụng và bảo quản có hiệu quả; Việc

thu gom rác thải theo đúng quy định.

Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp: Bổ sung hạng mục sân bóng rổ, đề xuất xây nhà đa năng, khai thác sử dụng có hiệu quả sân cỏ nhân tạo.

Cảnh quan môi trường được xây dựng “Xanh - Sạch - Đẹp”: Lát lại sân chơi và quy hoạch bổ sung trồng mới cây bóng mát.

Cụ thể:

- Đến năm 2019

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa và duy trì hoạt động có hiệu quả.

+ Xây dựng và hoàn thiện 01 nhà vệ sinh mới cho học sinh.

- Đến năm 2020

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ học tập được xây dựng nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Đến năm 2021

+ Nâng cấp sân chơi, hoàn thiện quy hoạch khuôn viên, vườn hoa, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động ngoài giờ của học sinh.

+ Xây dựng và hoàn thiện nhà vệ sinh mới cho giáo viên.

+ Xây mới nhà để xe học sinh.

- Đến năm 2022

+ Trang bị các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học thông minh, CSVC lớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục.

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” đến năm 2023.

+ Cải tạo phòng học của học sinh.

+ Quy hoạch xây dựng bổ sung thiết bị phòng hỗ trợ học tập.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch

chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên. Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường THCS, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế.

Huy động 100% học sinh 6 tuổi trên địa bàn trường quản lý vào học lớp 1, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi đến lớp không bỏ học.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Kiến tạo cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với

những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ chuẩn và trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính phần đầu hình thành thư viện điện tử.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung phòng học và khu nhà hiệu bộ của nhà trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thân; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: hội thi làm đồ dùng đồ chơi, các sân chơi trí tuệ trên mạng; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận

và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 1, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động "Tư vấn học đường".

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo

dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an phường hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh năng khiếu và chất lượng đại trà là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được báo cáo tới cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Phân công thực hiện kế hoạch chiến lược gồm các thành viên: Đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện Ban thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh. Chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2018 - 2020

- Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2023

4. Phân công trách nhiệm

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau này có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học THCS, trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường

trong việc giáo dục học sinh.

Chiến lược phát triển nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Đông Triều (bc);
- UBND phường Hưng Đạo (bc);
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường (th);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (ph);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG ĐẠO
Nguyễn Thị Liên Hương

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO


P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Thị Thanh Tâm